

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

**GÓP VỐN THÀNH LẬP CÔNG TY BẰNG QUYỀN
SỞ HỮU TRÍ TUỆ THEO PHÁP LUẬT
VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Ngành: Luật Kinh tế
Mã số: 9.38.01 07**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trần Đình Hảo

HÀ NỘI - 2021

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi. Các kết quả, số liệu nghiên cứu trong luận án là trung thực, khách quan và nghiêm túc, chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Nếu có gì sai sót tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm

Hà Nội, ngày tháng năm 20201

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Nguyễn Thị Phương Thảo

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và hoàn thành luận án này, tôi đã nhận được sự quan tâm, hướng dẫn tận tình của các thầy cô, gia đình, bạn bè và đồng nghiệp. Đặc biệt, tôi xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc Thầy giáo hướng dẫn khoa học PGS.TS Trần Đình Hảo, người thầy đã tận tâm và luôn đồng viên, khuyến khích, giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện Luận án.

Tôi xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới các Thầy giáo, Cô giáo tại Học viện Khoa học xã hội, Hội đồng đánh giá các cấp đã giảng dạy, góp ý, chỉ bảo và hỗ trợ những kiến thức cũng như tài liệu quý báu cho tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành đề tài nghiên cứu.

Qua đây, tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành các đồng nghiệp trong Khoa Luật, cảm ơn gia đình tôi đã luôn tạo điều kiện, đồng hành và chia sẻ cùng tôi trong suốt thời gian thực hiện Luận án.

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

NGHIÊN CỨU SINH

Nguyễn Thị Phương Thảo

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU.....	7
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu	7
1.2. Cơ sở lý thuyết nghiên cứu	23
Chương 2. LÝ LUẬN VỀ GÓP VỐN THÀNH LẬP CÔNG TY BẰNG QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ PHÁP LUẬT VỀ GÓP VỐN THÀNH LẬP CÔNG TY BẰNG QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ.....	29
2.1. Lý luận về góp vốn thành lập công ty bằng quyền sở hữu trí tuệ.....	29
2.2. Lý luận pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền sở hữu trí tuệ	49
Chương 3. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GÓP VỐN THÀNH LẬP CÔNG TY BẰNG QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	72
3.1. Thực trạng pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam	72
3.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam hiện nay	102
3.3. Đánh giá chung về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam	112
Chương 4. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GÓP VỐN THÀNH LẬP CÔNG TY BẰNG QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ Ở VIỆT NAM.....	119
4.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam	119
4.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam.....	128
4.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam	145
KẾT LUẬN	150
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	152

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	TỪ NGUYÊN NGHĨA
CHLB	Cộng hòa liên bang
CHND	Cộng hòa nhân dân
SHTT	Sở hữu trí tuệ
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
FDI	Foreign Direct Investment
WIPO	World Intellectual Property Organization

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Vốn có vai trò hết sức quan trọng đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Để doanh nghiệp có thể hình thành và hoạt động không thể không có vốn. Vốn được hình thành ngay từ khi thành lập doanh nghiệp và là tiền đề cho các hoạt động của doanh nghiệp. Theo truyền thống, tài sản dùng để góp vốn thường là các tài sản hữu hình như tiền, nhà xưởng, máy móc... Tuy nhiên, xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu con người ngày càng cao thì bản thân con người càng ý thức được giá trị to lớn của các tài sản vô hình nói chung và tài sản trí tuệ nói riêng. Mặc dù là một loại tài sản vô hình, nhưng tài sản trí tuệ có khả năng tạo ra những giá trị vật chất to lớn, mang lại sức mạnh và thế cạnh tranh vững chắc cho chủ sở hữu. Những tài sản vô hình hiện nay ngày càng khẳng định vai trò là yếu tố cơ bản tạo nên giá trị của doanh nghiệp và tính cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường. Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, các doanh nghiệp đang đặc biệt hết sức chú trọng đến việc tạo ra các tài sản trí tuệ, cũng như đưa khai thác thương mại quyền SHTT thông qua việc góp vốn thành lập công ty bằng loại tài sản này.

Việc đưa quyền SHTT vào góp vốn đã diễn ra rất lâu và trở thành một điều phổ biến ở các quốc gia phát triển. Trong khi đó, ở Việt Nam, góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT dù đã được ghi nhận trong pháp luật doanh nghiệp từ những năm 1990, nhưng trong suốt một thời gian dài, số lượng doanh nghiệp nhận góp vốn bằng loại tài sản này trên thực tế rất khiêm tốn, trong đó, chủ yếu là các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Tuy nhiên, trong vòng 10 năm trở lại đây cho thấy, hoạt động góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT ở Việt Nam đã có nhiều thay đổi và chuyển biến tích cực. Trên thực tế, việc sử dụng quyền SHTT để góp vốn thành lập công ty đang ngày càng diễn ra sôi động. Song có một điều không thể phủ nhận đó là, góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT ở Việt Nam cũng đang gặp không ít bất cập như: khó khăn trong việc xác định tính hợp pháp của hoạt động góp vốn; khó khăn trong định giá quyền SHTT... Bên cạnh đó, nhiều trường hợp các cá nhân, tổ chức, các

doanh nghiệp cũng như các cơ quan quản lý nhà nước cũng đã hết sức lúng túng khi góp vốn cũng như giải quyết các vấn đề phát sinh từ việc góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT. Trong một thời gian dài, các nhà quản lý, các cơ quan nhà nước cũng đã phải loay hoay để tìm cách giải quyết cho việc góp vốn bằng các nhãn hiệu “Sông Đà” hay nhãn hiệu “Vinashin”. Việc giải quyết đã có lúc rơi vào bế tắc khi thiếu vắng cơ sở pháp lý về góp vốn thành lập công ty bằng loại tài sản này.

Trong sự phát triển của nền kinh tế tri thức hiện nay, nhu cầu góp vốn bằng quyền SHTT ở Việt Nam đang ngày càng tăng. Tuy nhiên, góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT luôn tiềm ẩn các rủi ro pháp lý đối với cả bên góp vốn và bên nhận góp vốn. Vì vậy, với những đặc tính riêng biệt của quyền SHTT so với những loại tài sản góp vốn khác thì những quy định về góp vốn mang tính chất điều chỉnh chung đối với mọi loại tài sản không thực sự phù hợp. Do đó, với một hành lang pháp lý không đầy đủ, rõ ràng và không mang tính chuyên biệt thì các chủ thể sẽ gặp phải không ít khó khăn trong việc góp vốn thành lập công ty bằng loại tài sản này cũng như sẽ đối diện với không ít các rủi ro. Ở Việt Nam, góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT là một vấn đề được rất nhiều người quan tâm ở cả khía cạnh kinh tế và pháp lý, tuy nhiên, số lượng công trình nghiên cứu về vấn đề này còn khá khiêm tốn. Vẫn còn không ít vấn đề lý luận và thực tiễn về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT cần được làm rõ hơn, giải quyết sâu hơn, đầy đủ hơn để làm cơ sở cho hoạt động góp vốn thành lập công ty bằng loại tài sản này cũng như giúp các cơ quan quản lý nhà nước giải quyết các vấn đề phát sinh trên thực tế từ hoạt động này.

Từ các phân tích ở trên, tác giả đã lựa chọn đề tài “*Góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT theo pháp luật Việt Nam hiện nay*” để nghiên cứu và làm Luận án Tiến sĩ luật học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích, làm sáng tỏ các vấn đề lý luận và thực trạng pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT, mục đích nghiên cứu

của Luận án là đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT ở Việt Nam trong thời gian tới.

Để thực hiện mục đích nghiên cứu nói trên, luận án có các nhiệm vụ cụ thể sau:

Thứ nhất, thực hiện tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài và xác định rõ cơ sở lý thuyết nghiên cứu, qua đó xác định những vấn đề tiếp tục nghiên cứu trong luận án.

Thứ hai, phân tích và làm rõ các vấn đề lý luận và lý luận pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT.

Thứ ba, phân tích và đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT ở Việt Nam hiện nay; chỉ ra các ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.

Thứ tư, xây dựng các định hướng; đưa ra giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là các vấn đề lý luận về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT; thực trạng pháp luật Việt Nam về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT và thực tiễn thực hiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT ở Việt Nam; pháp luật của một số quốc gia về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận án nghiên cứu các quy định pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT ở Việt Nam

Về không gian: Luận án nghiên cứu thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT ở Việt Nam trên cơ sở so sánh, đối chiếu với một số quốc gia trên thế giới.

Về thời gian: Luận án nghiên cứu đề tài trong khoảng thời gian từ năm 2005 đến nay (từ khi Luật SHTT năm 2005 được ban hành).

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ các vấn đề thuộc nội dung nghiên cứu, luận án đã sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lê Nin về duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật; các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về phát triển kinh tế trong thời kỳ đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó có phát triển và bảo hộ hợp pháp về tài sản trí tuệ.

Ngoài ra, để thực hiện nghiên cứu luận án, tác giả luận án còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thống và có độ tin cậy dưới đây:

(i) *Phương pháp nghiên cứu tổng hợp, phân tích*: được sử dụng nhằm khái quát hóa rút ra những nhận xét, kết luận về các nội dung trong luận án, cụ thể, phương pháp này được sử dụng để làm rõ các vấn đề lý luận về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT; làm rõ về thực trạng, từ đó khái quát các vấn đề để đưa ra các đánh giá, giải pháp và kiến nghị phù hợp nhằm hoàn thiện pháp luật và đảm bảo việc thực hiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT;

(ii) *Phương pháp so sánh luật học*: được sử dụng nhằm đối chiếu quy định pháp luật Việt Nam qua các thời kỳ, với pháp luật các quốc gia để tìm ra những điểm hợp lý trong các quy định pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT, học hỏi kinh nghiệm xây dựng pháp luật để hoàn thiện pháp luật về góp vốn bằng quyền SHTT;

(iii) *Phương pháp hệ thống hóa*: được sử dụng xuyên suốt toàn bộ luận án nhằm trình bày các vấn đề, nội dung trong luận án theo một trình tự, một bố cục hợp lý, chặt chẽ, có sự gắn kết, kế thừa, phát triển các vấn đề, nội dung để đạt được mục đích, yêu cầu đã được xác định cho luận án;

(iv) *Phương pháp tiếp cận hệ thống, đa ngành và liên ngành khoa học xã hội nhân văn* như lịch sử, kinh tế, luật học nhằm làm rõ bản chất kinh tế, pháp lý của góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT.

5. Những đóng góp mới về khoa học của luận án

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các công trình nghiên cứu trước đây liên quan đến vấn đề góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT, luận án đã có những đóng góp mới về mặt khoa học như sau:

Thứ nhất, Luận án góp phần hình thành, làm rõ cơ sở lý luận về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT và pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT. Luận án xây dựng khái niệm cũng như chỉ ra được bản chất của việc góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT; làm rõ các vấn đề lý luận pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT bao gồm khái niệm, nội dung pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT.

Thứ hai, Luận án đánh giá có hệ thống thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT ở Việt Nam. Luận án đã phân tích một cách đầy đủ và toàn diện về thực trạng quy định pháp luật Việt Nam về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT trên các phương diện: hình thức, chủ thể, đối tượng, hợp đồng thành lập công ty và thỏa thuận góp vốn, định giá quyền SHTT góp vốn và thực hiện góp vốn. Đặc biệt, Luận án đã phân tích và đánh giá những điểm mới của Luật Doanh nghiệp 2020 có tác động đến vấn đề góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT. Bên cạnh đó, Luận án đánh giá những ưu điểm và hạn chế trong quá trình thực hiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT.

Thứ ba, luận án đưa ra các định hướng tổng thể và các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT ở Việt Nam. Luận án cập nhật, đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT trong bối cảnh ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, Luận án đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về góp vốn thành lập công ty bằng quyền SHTT.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Về mặt lý luận, kết quả nghiên cứu của luận án góp phần củng cố và hoàn thiện cơ sở lý luận về hoạt động góp vốn thành lập công ty bằng quyền